

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST.

Ngày 06/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đỗ Thị Hiên.
2. Bà vũ thị Hoàn.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn V, sinh năm 1973.

Nơi sinh: xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn S (đã chết); con bà Phí Thị T (đã chết); Gia đình bị cáo có bảy anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: chị Bùi Thị L, sinh năm 1974; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1972.

Nơi sinh: xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T (đã chết); con bà Trần Thị G (đã chết); Gia đình bị cáo có tám anh, em, bị cáo là con thứ tám; Vợ: chị Phạm Thị N, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Văn T1, sinh năm 1993.

Nơi sinh: xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1966; con bà Trần Thị N, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có ba anh, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017. Nhân thân: Từ tháng 02/2012 đến tháng 01/2014 tham gia nghĩa vụ quân sự; Ngày 17/7/2014, Công an huyện Kiến Xương xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành xong; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Văn R, sinh năm 1987.

Nơi sinh: xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Phạm Cao M, sinh năm 1956; con bà Trần Thị M; sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1999; Có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: Nguyễn Công M, sinh năm 1991.

Nơi sinh: xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; con bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phùng Thị N, sinh năm 1988; Bị cáo chưa có con; Nhân thân: Từ tháng 02/2011 đến tháng 08/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. *Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1961. vắng mặt

- Anh Triệu Sỹ Ho, sinh năm 1971. vắng mặt

Đều trú tại: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 26/11/2021, Bùi Văn V, đang ở nhà một mình thì có người quen là Phạm Văn T;

Phạm Văn R, Phạm Văn T1 và Nguyễn Công M đến chơi và cùng nảy sinh ý định đánh bạc. V lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà rồi cùng T, R, M và T1 đánh liêng thắng thua bằng tiền. Quy định trước khi chia bài mỗi người phải đặt cửa là 20.000 đồng. Sau đó mỗi người được chia 03 quân bài rồi tính điểm. Người có tổng điểm 03 quân bài lớn nhất thì sẽ thắng được số tiền của những người còn lại đã đặt. Ngoài ra, sau khi chia bài, người nào xét thấy bài của mình có khả năng cao điểm nhất thì sẽ đặt thêm tiền gọi là “Tố” để cược với những người còn lại. Những người khác xét bài mình, nếu cảm thấy có thể cao điểm hơn bài người “Tố” thì đặt thêm tiền cược. Người có điểm cao nhất sẽ được toàn bộ số tiền của những người chơi còn lại đã đặt cùng với tiền thắng cược. Số tiền “Tố” tối đa là 200.000 đồng. Người thắng ván trước được chia bài ở ván tiếp theo. Ngoài ra các đối tượng còn quy định nếu người nào được “Sáp” thì ngoài tiền thắng ra những người chơi còn lại phải trả thêm số tiền 100.000 đồng và người nào được 03 quân bài cùng chất, liên tiếp nhau gọi là “Liêng đồng hoa” thì những người chơi còn lại phải trả thêm số tiền 40.000 đồng, riêng Bùi Văn Vinh là chủ nhà nên không phải trả khoản tiền trên. Các bị cáo đánh bạc đến 13 giờ 40 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Kiến Xương phát hiện, bắt quả tang; thu tại chiếu đánh bạc 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và số tiền 5.100.000 đồng. Quản lý trên người Phạm Văn R số tiền 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như sau: Bùi Văn V khai sử dụng 1.000.000 đồng, Phạm Văn T sử dụng 2.200.000 đồng, Phạm Văn T1 sử dụng 800.000 đồng, Phạm Văn R sử dụng 600.000 đồng, Nguyễn Công M sử dụng 500.000 đồng. Tổng số tiền là 5.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT - VKSKX ngày 16/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 09 tháng đến

10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng.

Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Tôn từ 07 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn R và Nguyễn Công Minh từ 06 tháng đến 07 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021, khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt mỗi bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T1, Phạm Văn T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn R và Nguyễn Công M.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo Phạm Văn R số tiền 4.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 26/11/2021 tại chỗ ở của Bùi Văn V sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 05 phút và 15 giờ 25 phút ngày 26/11/2021 tại chỗ ở của Bùi Văn V sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Lời khai người làm chứng là ông Nguyễn Quốc T sinh năm 1961 và anh Triệu Sỹ H sinh năm 1971 đều trú tại thôn T, xã Quốc T, huyện Kiến Xương. Các lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321. Tội “Đánh bạc” quy định:

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình các bị cáo. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo cùng nảy sinh ý định đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc do đó đồng phạm về tội đánh bạc. Căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo tham gia đánh bạc và nhân thân để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn R, Nguyễn Công M đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần phải buộc các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1 chấp hành hình phạt tù vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cho các bị cáo. Đối với Phạm Văn R, Nguyễn Công M áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao gia đình phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định: Người phạm tội còn bị phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1 và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Văn R, Nguyễn Công M.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 5.100.000 đồng tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và 4.000.000 đồng quản lý của bị cáo Phạm Văn R chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, nay cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, sung quỹ nhà nước 5.100.000 đồng. Số tiền 4.000.000 đồng quản lý của bị cáo Phạm Văn R là tiền bị cáo để sử dụng vào việc gia đình, không sử dụng vào việc đánh bạc nay cần trả lại bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng:

+ Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T,

+ Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn R, Nguyễn Công M.

### 3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Vi 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 02 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Phạt bổ sung đối với các bị cáo Bùi Văn Vinh, Phạm Văn Trạm, Phạm Văn Tôn, mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn R 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 05 ngày tạm giữ (từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021). Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 05 tháng 15 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 05 ngày tạm giữ (từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021). Thời gian cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 05 tháng 15 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

+ Giao bị cáo Phạm Văn R, Nguyễn Công M cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Phạm Văn R, Nguyễn Công M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

+ Buộc bị cáo Phạm Văn R, Nguyễn Công M khấu trừ thu nhập 500.000 đồng/tháng để nộp ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

+ Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.100.000 đồng.
- Trả lại bị cáo Phạm Văn R số tiền 4.000.000 đồng.

*(Những vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý)*

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội. Các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn V, Phạm Văn T, Phạm Văn T1, Phạm Văn R, Nguyễn Công M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Quốc Tuấn;
- Lưu Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phan Anh Tuấn**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- THADS huyện Kiến Xương;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Anh Tuấn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**